TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 02-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trường Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1986, số CCCD: 075086022379, tại Hải Phòng; nơi thường trú: số C, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị V1; có vợ là Nguyễn Thị Kim H, có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, tại Bản án phúc thẩm số 190/2022/HS-PT ngày 30/5/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Như T1, sinh năm 1986 – Luật sư thuộc Công ty L3 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

- *Bị hại*: ông Nguyễn Thế L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Chạc Tài M, sinh năm 1965;

2. Bà Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1998;

3. Bà Nguyễn Thị Thanh L2, sinh năm 2001;

4. Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 2005;

5. Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 2007;

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện T (nay là xã B), tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bà M1, bà L2, ông S, ông B: Bà Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện T (nay là xã B), tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025). (có mặt)

- *Bị đơn dân sự:* bà Trần Thị H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: số B, khu phố A, phường H, thành phố B (nay là phường B), tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Châu Thị Thu H2, sinh năm 1979; nơi cư trú: số A Hồ T, Phường A, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Công ty Cổ phần T2.

Địa chỉ: số B C, Phường D, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V có giấy phép lái xe hạng B2 số 750052005587 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 05/01/2015, có giá trị sử dụng đến ngày 05/01/2025.

Khoảng 04 giờ ngày 16/7/2020, V điều khiển xe ô tô biển số 51D- 445.30 đi từ tỉnh Bình Phước về tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi V điều khiển xe lưu thông trên đường ĐT 747B theo hướng từ ngã tư cây xăng T đi hướng cầu K đến đoạn giao nhau giữa đường Đ và đường K - đường K thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), lúc này do V điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên mặt trước đầu xe ô tô biển số 51D-445.30 va chạm với mặt sau đuôi xe mô tô biển số 60T7-4676 do ông Nguyễn Thế L điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm ông L tử vong. Ngay sau đó, vụ tai nạn giao thông được người dân trình báo đến Công an phường K. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường K phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xác minh vụ việc, lấy lời khai Phạm Văn V, tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan tin Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là một ngã tư không có đèn tín hiệu, tại một đoạn đường thẳng và phẳng, bề rộng của mặt đường là 26 mét, ở giữa có dải phân cách cố định, mỗi phần đường có 03 làn đường, mỗi làn rộng 4 mét. Hai bên đường có nhà dân thuộc khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 51D-445.30, 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 60T-4676, 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Phạm Văn V.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 554/PC09-GĐPY ngày 25/7/2020 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thế L là do đa chấn thương, choáng mất máu cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS(CH) ngày 16/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô bán tải biển số 51D-445.30 và xe mô tô hai bánh biển số 60T7-4676 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô với mặt sau đuôi xe mô tô theo hướng cùng chiều làm xe mô tô đổ ngã tạo ra các dấu vết trên hai xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Thiệt hại xe ô tô biển số 51D-445.30 sau tai nạn ngày 16/7/2020 là 21.200.000 đồng.

Xe ô tô hiệu Chevrolet Colorado, biển số 51D-445.30 do bà Châu Thị Thu H2 đứng tên chủ sở hữu. Bà H2 cho Công ty TNHH T2 (nay là Công ty Cổ phần T2 – viết tắt là Công ty T2) thuê để quản lý, sử dụng. Sau đó, Công ty T2 tiếp tục cho bà Trần Thị H1 thuê để đi lại. Ngày 15/7/2020, bà H1 giao xe ô tô biển số 51D-445.30 cho Phạm Văn V điều khiển để chở con bà H1 là ông Đoàn Mạnh H3 đi công việc tại tỉnh Bình Phước đến ngày 16/7/2020 thì xảy ra tai nạn giao thông. Ngày 04/02/2021, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Công ty T2.

Xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 60T7-4676 do ông Đinh Quang V2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Nguyễn Thế L mua lại xe mô tô này nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 25/02/2025, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô này cho bà Nguyễn Thị Trúc L1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế L.

Về phần trách nhiệm dân sự: Phạm Văn V đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế L số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 04 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Phạm Văn V 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750052005587.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng và đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi 02 con nhỏ, chăm sóc cho cha mẹ già trên 80 tuổi. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không có tài liệu nào ghi nhận việc bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại tự thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000đồng và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với trình bày của người bào chữa và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, vụ án xảy ra vào ngày 16/7/2020 nhưng đến ngày 17/3/2025, vụ án mới được khởi tố, khởi tố bị can, ngày 04/12/2025 mới ban hành bản cáo trạng là không đảm bảo nguyên tắc phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật, mục

đích giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm của Bộ luật hình sự, không đảm bảo việc bồi thường, bù đắp kịp thời cho phía gia đình bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 16/7/2020, tại đoạn giao nhau giữa đường Đ và đường K - đường K thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Văn V điều khiển xe ô tô biển số 51D-445.30 thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60T7-4676 do ông Nguyễn Thế L điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm ông L tử vong. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại điều khiển phương tiện là xe mô tô di chuyển trên làn đường dành cho xe ô tô là có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy, ngày 16/7/2020, bị cáo đã có hành vi điều khiển ô tô biển số 51D-445.30 gây tai nạn làm ông Nguyễn Thế L chết. Đến ngày 10/9/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi Vận chuyển hàng cấm và bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, vụ án đã xảy ra từ năm 2020, hiện nay tình hình trật tự xã hội đã có nhiều thay đổi. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750052005587 mang tên Phạm Văn V do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 05/01/2015 đã hết thời hạn, là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn V bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm các ông, bà: Chạc T, Nguyễn Thị Trúc L1, Nguyễn Thị Thanh L2, Nguyễn Thái S, Nguyễn Thế B số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phạm Văn V 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750052005587 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 05/01/2015.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố

Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung